

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: *Các lý thuyết dạy học hiện đại trong dạy học toán* (*Modern Theories of Instruction in Teaching Mathematics*)

- Mã số học phần: SPT631
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 45 tiết lý thuyết và 45 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

Khoa: Sư Phạm

3. Điều kiện tiên quyết:

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Dẫn giải các lý thuyết dạy học hiện đại trong Giáo dục toán học
- 4.1.2. Biết được các ưu điểm và nhược điểm của từng lý thuyết dạy học.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Vận dụng linh hoạt và phối hợp các luận điểm của các lý thuyết dạy học hiện đại vào giáo dục toán học
- 4.2.2. Phát triển kỹ năng học tập hợp tác, kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội.

4.3. Thái độ/Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.3.1. Nâng cao tính cực học tập và vận dụng những thành tựu mới về Giáo dục toán học vào thực tiễn dạy học.
- 4.3.2. Phát huy tinh thần cộng tác và chia sẻ thông tin để cùng nhau học tập nâng cao trình độ.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần bao gồm các nội dung liên quan các lý thuyết dạy học hiện đại trong Giáo dục toán học như Lý thuyết hành vi, Lý thuyết dạy học kiến tạo, Lý thuyết RME (Realistic mathematics education), Lý thuyết xử lý thông tin, Lý thuyết dạy học trải nghiệm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Lý thuyết hành vi		
1.1.	Phản xạ có điều kiện	3	4.1; 4.2; 4.3
1.2.	Phản xạ có điều kiện tạo tác	3	4.1; 4.2; 4.3

1.3	Ứng dụng phân tích hành vi vào giáo dục	1	4.1; 4.2;4.3
1.4	Dạy học chương trình hóa	2	4.1; 4.2;4.3
Chương 2	Lý thuyết dạy học kiến tạo		
2.1.	Các khái niệm	3	4.1; 4.2;4.3
2.2.	Kiến tạo nhận thức và kiến tạo xã hội	3	4.1; 4.2;4.3
2.3	Ứng dụng của dạy học kiến tạo vào dạy học môn Toán	3	4.1; 4.2;4.3
Chương 3	Lý thuyết RME (Realistic mathematics education)		
3.1	Tổng quan về RME	3	4.1; 4.2;4.3
3.2	Các nguyên lý của RME	3	4.1; 4.2;4.3
3.2	Ứng dụng RME vào dạy học môn Toán	3	4.1; 4.2;4.3
Chương 4	Lý thuyết dạy học trải nghiệm		
4.1	Tổng quan về lý thuyết dạy học trải nghiệm	3	4.1; 4.2;4.3
4.2	Các đặc trưng cơ bản của dạy học trải nghiệm	3	4.1; 4.2;4.3
4.3	Ứng dụng dạy học trải nghiệm vào dạy học môn Toán	3	4.1; 4.2;4.3
Chương 5	Lý thuyết dạy học tích hợp		
5.1	Tổng quan về dạy học tích hợp	2	4.1; 4.2;4.3
5.2	Các kiểu dạy học tích hợp	2	4.1; 4.2;4.3
5.3	Ứng dụng dạy học tích hợp vào dạy học toán	2	4.1; 4.2;4.3
Chương 6	Lý thuyết xử lý thông tin		
6.1	Các khái niệm cơ bản	1	4.1; 4.2;4.3
6.2	Ứng dụng lý thuyết xử lý thông tin vào dạy học toán	2	4.1; 4.2;4.3

6.2. Thực hành: Không có

7. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết giảng
- Thảo luận nhóm

8. Nhiệm vụ của học viên:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của học viên:

9.1. Cách đánh giá

Học viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập nhóm	Báo cáo/thuyết trình	30%	4.2.3; 4.3
3	Điểm kiểm tra cuối kỳ/viết một nghiên cứu ứng dụng	Dự thi viết hoặc viết một nghiên cứu ứng một lý thuyết vào dạy học toán	60%	4.1;4.2.2; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] Nguyễn Phú Lộc (2019), *Bài giảng Các lý thuyết hiện đại trong dạy học toán*, Đại học Cần Thơ

[2] Nguyễn Phú Lộc (2012). *Giáo trình xu hướng dạy học không truyền thống*, Đại học Cần Thơ

MFN: 146202

[3] Nguyễn Phú Lộc & Bùi Phương Uyên (2016). *Các xu hướng dạy học toán*, NXB Đại học Cần Thơ

MFN: 206588

[4] Nguyễn Phú Lộc (2016), *Bài giảng Các lý thuyết trọng điểm trong dạy học*, Đại học Cần Thơ

11. Hướng dẫn học viên tự học:

Tuần lễ	Chương	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Nhiệm vụ học viên
	Chương 1.	Lý thuyết hành vi		
1,2,3	1.1.	Phản xạ có điều kiện	3	-Nghiên cứu Chương 1 [1]; - Soạn bài áp dụng -Tham khảo [2,3,4]
	1.2.	Phản xạ có điều kiện tạo tác	3	
	1.3.	Ứng dụng phân tích hành vi vào giáo dục	1	
	1.4.	Dạy học chương trình hóa	2	
3,5,6	Chương 2	Lý thuyết dạy học kiến tạo		-Nghiên cứu Chương 2 [1]; - Soạn bài áp dụng -Tham khảo [2,3,4]
	2.1.	Các khái niệm	3	
	2.2.	Kiến tạo nhận thức và kiến tạo xã hội	3	
	2.3	Ứng dụng của dạy học kiến tạo vào dạy học môn Toán	3	
7,8,9	Chương 3	Lý thuyết RME (Realistic mathematics education)		-Nghiên cứu Chương 3 [1]; - Soạn bài áp dụng -Tham khảo [2,3,4]
	3.1	Tổng quan về RME	3	
	3.2	Các nguyên lý của RME	3	
	3.2	Ứng dụng RME vào dạy học môn Toán	3	
10,11,12	Chương 4	Lý thuyết dạy học trải		-Nghiên cứu

		nghiệm		Chương 4 [1];
	4.1	Tổng quan về lý thuyết dạy học trải nghiệm	3	- Soạn bài áp dụng
	4.2	Các đặc trưng cơ bản của dạy học trải nghiệm	3	-Tham khảo [2,3,4]
	4.3	Ứng dụng dạy học trải nghiệm vào dạy học môn Toán	3	
13,14	Chương 5	Lý thuyết dạy học tích hợp		-Nghiên cứu Chương 5 [1];
	5.1	Tổng quan về dạy học tích hợp	2	- Soạn bài áp dụng
	5.2	Các kiểu dạy học tích hợp	2	-Tham khảo [2,3,4]
	5.3	Ứng dụng dạy học tích hợp vào dạy học toán	2	
15	Chương 6	Lý thuyết xử lý thông tin		-Nghiên cứu Chương 6 [1];
	6.1	Các khái niệm cơ bản	1	- Soạn bài áp dụng
	6.2	Ứng dụng lý thuyết xử lý thông tin vào dạy học toán	2	-Tham khảo [2,3,4]

Cần Thơ, ngày 11. tháng 02 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

NGUYỄN PHÚ LỘC

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Nguyễn Văn Nở